

Hưng Yên, ngày 29 tháng 10 năm 2026

KẾ HOẠCH GIẢNG ĐƯỜNG TUẦN 16 NĂM HỌC 2026-2027
TỪ 02/11/2026 ĐẾN 08/11/2026

Kính gửi: - Ban Thanh tra Giáo dục;
- Các Đơn vị chức năng, Đơn vị giảng dạy liên quan;
- Các lớp học viên/sinh viên.

Phòng Quản lý Đào tạo đại học ban hành kế hoạch học tập và giảng dạy lý thuyết, lâm sàng, thực hành các học phần tại Giảng đường của tuần học 16 năm học 2026-2027 tại Hưng Yên và Ninh Bình như sau:

I. Giảng đường Nhà A (Nhà 15 tầng)

GD (Phòng/ số chỗ)	Thứ 2 Ngày 02/11/2026		Thứ 3 Ngày 03/11/2026		Thứ 4 Ngày 04/11/2026		Thứ 5 Ngày 05/11/2026		Thứ 6 Ngày 06/11/2026		Thứ 7 Ngày 07/11/2026		Chủ nhật 08/11/2026	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
T14	1 (150)	DƯỢC 2AB K20 KTCT	Y3IK K54 TCYT		Y2IK K55 TIM MACH	Y3IK K54 TCYT		Y3GH K54 SDSS	Y3EF K54 SDSS	Y2GH K55 TIM MACH				
	2 (150)	Đ.D2AB K20 DƯỢC LÝ	Đ.D3AB K19 Đ.D SẢN		Đ.D2AB K20 Đ.DCB1	Đ.D3AB K19 Đ.D SẢN		Y4AB K53 NNPL		KTXN1AB K5 TRIẾT				
	3 (150)	Y2IK K55 TIM MACH	Đ.D1AC K21 TRIẾT	Y2AB K55 TIM MACH	Y3IK K54 SDSS	YHCT1AB MODULE 1		Y3CD K54 DỊCH TẾ	YHCT3AB K18 DỊCH TẾ	YHCT1AB MODULE 1				
T13	1 (150)	Y2AB K55- Y2CD K55 TLDDYH	Y3EF K54 DỊCH TẾ	Y1CD K56 MODULE 1	Y2CD K55 TIM MACH	Y2EF K55 TIM MACH	YHCT2AB K19 TIM MACH	Y2AB K55 TIM MACH	Y2CD K55 TIM MACH	Y1CD K56 MODULE 2	Y1GH K56 MODULE 1			
	2 (75)	DƯỢC 4A K18 TH KTD				DƯỢC 4C K18 TH KTD				DƯỢC 4B K18 TH KTD				
	3 (150)	YHCT2AB K19 TIM MACH	YHCT2AB K19 KTCT	-Y2GH K55 Y2EF K55- TLDDYH	Đ.D1BD K21 TRIẾT	YHCT3AB K18 DỊCH TẾ	Y2GH K55 TIM MACH	-Y2PQ K55 Y2IK K55- TLDDYH	Y3AB K54 DỊCH TẾ	Y2EF K55 TIM MACH				
	4 (45)		Y3AB K54 DỊCH TẾ	Y1IE K56 N1 NN										
T12	1 (150)	Y1AB K56 MODULE 2	Y2PQ K55 TIM MACH		Y1PQ K56 MODULE 1	Y1AB K56 MODULE 1	Y2PQ K55 TIM MACH	Y1IK K56 MODULE 2	Y1PQ K56 MODULE 1	Y1AB K56 MODULE 1	Y1PQ K56 MODULE 2			
	2 (75)	Đ.D1C K21 XSTK	DAHT					Y6C K51 GB NỘI						
	3 (150)	Y3CD K54 SDSS	Y1EF K56 MODULE 2	Y1IK K56 MODULE 1	Y1GH K56 MODULE 1	Y3AB K54 SDSS	Y1EF K56 MODULE 1	Y1CD K56 MODULE 1	Y1GH K56 MODULE 2	Y1IK K56 MODULE 1	Y1EF K56 MODULE 1			
	4 (45)			Y1IE K56 N2 NN										
T11	1 (75)	YHCT6 K15 GB NỘI YHCT		YHCT6 K15 GB NỘI YHCT		YHCT6 K15 GB NỘI YHCT		YHCT6 K15 GB NỘI YHCT		YHCT6 K15 GB NỘI YHCT				
	2 (75)	YHCT4 K17 GB		YHCT4 K17 GB		YHCT4 K17 GB		YHCT4 K17 GB		YHCT4 K17 GB				
	3 (75)	Đ.D1B K21 HÓA-		Đ.D1C K21 HÓA-		DƯỢC 1C K21 HÓA HC1		Đ.D1A K21 XSTK						
	4 (75)	Đ.D1D K21 N1 NN		Đ.D1D K21 XSTK		Đ.D1A K21 N2 NN		Y6B K51 GB SẢN		Y6B K51 GB SẢN				
	5 (75)	Y5F K52 GB TR.NH		Y5F K52 GB TR.NH		Y5F K52 GB TR.NH		Y5F K52 GB TR.NH		Y5F K52 GB TR.NH				
	6 (45)	Đ.D1D K21 N2 NN				Y1G K56 N1 NN								
T10	1 (75)	Y4G K53 GB NỘI	Y5H K52 THẦN KINH	Y4G K53 GB NỘI		Y4G K53 GB NỘI	Y5H K52 THẦN KINH	Y4G K53 GB NỘI		Y4G K53 GB NỘI				
	2 (75)	KTXN1B K5 HÓA	Y5G K52 TMH	DƯỢC 2A K20 KST		Y1G K56 N2 NN	Y5G K52 TMH	DƯỢC 2B K20 KST		Đ.D1C K21 N1 NN				
	3 (75)	Y1D K56 N2 NN	DƯỢC 3C K19 Đ.Đ.H	DƯỢC 1A K21 VẬT LÝ ĐC		DƯỢC 4A K18 ĐỘC CHẤT	DƯỢC 1C K21 VẬT LÝ ĐC	DƯỢC 1C K21 SINH HỌC		Đ.D1C K21 N2 NN				
	4 (75)	YHDP1 K18 MODULE 1	Y6B K51 SẢN	DƯỢC 3D K19 Đ.Đ.H	KTXN2A K4 TÂM LÝ	Y1C K56 N1 NN	Y6B K51 SẢN	DƯỢC 1B K21 N1 NN		Đ.D1A K21 HÓA-				
	5 (75)													
	6 (45)													

GD (Phòng/ số chỗ)		Thứ 2 Ngày 02/11/2026		Thứ 3 Ngày 03/11/2026		Thứ 4 Ngày 04/11/2026		Thứ 5 Ngày 05/11/2026		Thứ 6 Ngày 06/11/2026		Thứ 7 Ngày 07/11/2026		Chủ nhật 08/11/2026	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
T9	1 (75)	Y4D K53 GB NỘI	Y4D K53 N1 NN	Y4D K53 GB NỘI	KTXN1B K5 N1 NN	DƯỠC 1A K21 N1 NN	DAHT	Y4D K53 GB NỘI	DAHT	Y4D K53 GB NỘI					
	2 (75)	Y4C K53 GB NGOÀI	Y4B K53 N1 NN	Y4C K53 GB NGOÀI	YHDP5 K14 TÂM THẦN	Y1C K56 N2 NN	DAHT	Y4C K53 GB NGOÀI	DAHT	Y4C K53 GB NGOÀI					
	3 (75)	Y1D K56 N1 NN	Y6A K51 NHI		Y4G K53 NỘI	Y4D K53 GB NỘI	Y6C K51 NỘI	Y1F K56 N1 NN	DAHT	Đ.D1D K21 SINH	KTXN1B K5 LY				
	4 (75)	Y4A K53 GB SÀN	Y6C K51 NỘI	Y4A K53 GB SÀN	DƯỠC 3B K19 D.Đ.H	Y4C K53 GB NGOÀI	DƯỠC 1A K21 N2 NN	Y4A K53 GB SÀN	DAHT	Y4A K53 GB SÀN	Y5H K52 THẦN KINH				
	5 (75)	DƯỠC 3A K19 D.Đ.H	DƯỠC 4B K18 DƯỠC LY 2		DƯỠC 1B K21 VẬT LÝ ĐC	Y4A K53 GB SÀN	DƯỠC 1B K21 HÓA HC1	DƯỠC 1A K21 HÓA HC1			Y5G K52 TMH				
	6 (45)	DƯỠC 1C K21 N1 NN	Y4A K53 N1 NN		Y4C K53 N2 NN	Đ.D1A K21 N1 NN	Y4B K53 N2 NN	Y1B K56N1 NN							
T7	1 (75)	YHDP3 K16 NỘI TIẾT	CK1 LT TIN		DƯỠC 2C K20 KTCT	YHDP3 K16 NỘI TIẾT	Y4E K53 N2 NN	YHDP1 K18 MODULE 1	Đ.D1C K21 SINH	YHDP3 K16 NỘI TIẾT	YHDP5 K14 TÂM THẦN				
	2 (75)	Y6C K51 GB NỘI	DƯỠC 1C K21 N2 NN	KTXN1A K5 N1 NN	DƯỠC 4A K18 DƯỠC LY 2	Y6C K51 GB NỘI	Y4C K53 N1 NN	Y6C K51 GB NỘI	YHDP5 K14 TÂM THẦN	Y6C K51 GB NỘI	Y6A K51 NHI				
	3 (75)	Y6B K51 GB SÀN	Đ.D3D K19 YHCT	Y6B K51 GB SÀN	CK1 NN H	Đ.D1D K21 HÓA-	Y4E K53 N1 NN		Y5H K52 THẦN KINH	YHDP2 K17 TIM MẠCH	DƯỠC 1B K21 SINH HỌC				
	4 (75)	KTXN2A K4 SLBMD	Đ.D3C K19 Đ.D HSCC	DƯỠC 4A K18 DT DƯỠC	Y5H K52 THẦN KINH	Đ.D1B K21 N2 NN	Y4D K53 NNPL	Đ.D1B K21 SINH	Y5G K52 TMH	Đ.D1B K21 SXTK	Y6B K51 SÀN				
	5 (75)	KTXN1A K5 SINH	YHDP5 K14 TÂM THẦN	YHCT1B K20 N1 NN	Y5G K52 TMH	Đ.D1B K21 N1 NN	Y4A K53 N2 NN	KTXN1A K5 LY	DƯỠC 1B K21 N2 NN	YHCT1B K20 N2 NN	Y6C K51 NỘI				
T6	1 (75)	YHCT1A K20 TIN	Y4C K53 NGOÀI	KTXN2B K4 SLBMD	Y5B K51 UNG THU	KTXN1A K5 HÓA	Y6D K51 NGOÀI	DƯỠC 4C K18 DT DƯỠC	DƯỠC 4C K18 DƯỠC LY 2	YHDP1 K18 NN N1	YHDP2 K17 NGOÀI NGƯỜI				
	2 (75)	DƯỠC 4B K18 ĐỘC CHẤT	Y4D K53 N2 NN	Y6C K51 GB NỘI	Y1A K56N1 NN	Y6B K51 GB SÀN	Y1H K56 N1 NN	YHDP6 K13 SKNN3*	Y1B K56N2 NN	YHDP1 K18 NN N2	Y4D K53 NNPL				
	3 (75)	YHDP6 K13 MSK*	Y5B K51 UNG THU		YHDP3 K16 XSTK	DƯỠC 4B K18 DT DƯỠC	Y1H K56 N2 NN	KTXN1B K5 N2 NN			Y4A K53 N1 NN				
	4 (75)	Đ.D2C K20 Đ.DCB1	Y6D K51 NGOÀI	DƯỠC 4C K18 ĐỘC CHẤT	Y1A K56N2 NN	YHDP6 K13 MSK	DƯỠC 3B K19 BHCS	Y1F K56 N2 NN	DƯỠC 3C K19 BHCS	YHDP6 K13 MSK	Y6D K51 NGOÀI				
	5 (75)	DƯỠC 2C K20 KST	DƯỠC 3D K19 BHCS		DƯỠC 3A K19 BHCS	KTXN1B K5 SINH	Y6A K51 NHI	Đ.D2C K20 DƯỠC LY	Y5B K51 UNG THU	DƯỠC 1A K21 SINH HỌC	Y5B K51 UNG THU				
	6 (45)		YHCT1B K20 TIN		YHCT1A K20 N2 NN			YHCT1A K20 N1 NN	CK1 NN H	KTXN1A K5 N2 NN					

2. Giảng đường Nhà D (Nhà 7 Tầng – Bệnh viện Đại học Y Thái Bình)

Giảng đường (tầng 7 nhà D)		Thứ 2 Ngày 02/11/2026		Thứ 3 Ngày 03/11/2026		Thứ 4 Ngày 04/11/2026		Thứ 5 Ngày 05/11/2026		Thứ 6 Ngày 06/11/2026		Thứ 7 Ngày 07/11/2026	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
T7	P.D7.03 (100)	Y5E K52 GB YHCT		Y5E K52 GB YHCT		Y5E K52 GB YHCT		Y5E K52 GB YHCT		Y5E K52 GB YHCT			
	P.D7.02 (80)	Y5A K52 YHGD		Y5A K52 YHGD		Y5A K52 YHGD		Y5A K52 YHGD					
	P.D7.01 (80)	Y6D K51 GB NGOÀI		Y6D K51 GB NGOÀI		Y6D K51 GB NGOÀI		Y6D K51 GB NGOÀI		Y6D K51 GB NGOÀI			
T7	K.KHYS (THỰC HÀNH)	KHÓI: XÉT NGHIỆM Y HỌC; Y KHOA; Y HỌC CỔ TRUYỀN; Y HỌC DỰ PHÒNG; DƯỠC											

- Lưu ý: Lịch học thực hành chi tiết các học phần/Module, GVCN đã ban hành trong thời khóa biểu chi tiết của từng lớp/khối/ngành.

3. Giảng đường Nhà B (Nhà 4 Tầng – Thư viện & TTCNT – Trung tâm Mô phỏng & HLNK)

Giảng đường nhà B		Thứ 2 Ngày 02/11/2026		Thứ 3 Ngày 03/11/2026		Thứ 4 Ngày 04/11/2026		Thứ 5 Ngày 05/11/2026		Thứ 6 Ngày 06/11/2026		Thứ 7 Ngày 07/11/2026		Chủ nhật 08/11/2026	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
T1	GD 1.7 (100)														

Giảng đường nhà B	Thứ 2 Ngày 02/11/2026		Thứ 3 Ngày 03/11/2026		Thứ 4 Ngày 04/11/2026		Thứ 5 Ngày 05/11/2026		Thứ 6 Ngày 06/11/2026		Thứ 7 Ngày 07/11/2026		Chủ nhật 08/11/2026	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
	TT MP&HLKN HỌC PHẦN KỸ NĂNG TIỀN LÂM SÀNG													

4. Giảng đường Nhà C (Nhà 9 tầng) & Nhà E (Nhà 3 tầng – khu Giải phẫu)

CÁC HỌC PHẦN THỰC HÀNH TẠI NHÀ C & E													
GD Nhà C (Nhà 9 tầng)	ĐƠN VỊ	Thứ 2 Ngày 02/11/2026		Thứ 3 Ngày 03/11/2026		Thứ 4 Ngày 04/11/2026		Thứ 5 Ngày 05/11/2026		Thứ 6 Ngày 06/11/2026		Thứ 7 Ngày 07/11/2026	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Tầng 9	K.DƯỢC	KHÔI DƯỢC											
Tầng 8	K.KHCB	KHÔI DƯỢC											
Tầng 7	K.DƯỢC	KHÔI DƯỢC											
Tầng 6	K.YTCC	CÁC KHÔI: YHDP; ĐIỀU DƯỠNG; Y KHOA; Y HỌC CỔ TRUYỀN											
Tầng 5	K.KHYS	KHÔI KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC											
Tầng 4	TT KTYD	KHÔI KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC											
Tầng 3	K.D.D	KHÔI ĐIỀU DƯỠNG											
Tầng 2	K.KHYS	CÁC KHÔI: ĐIỀU DƯỠNG; Y KHOA; Y HỌC CỔ TRUYỀN; DƯỢC; YHDP											
Tầng 1	K.KHYS												
GD Nhà E (Nhà 3 tầng – Khu Giải phẫu)													
GD Nhà E	ĐƠN VỊ	Thứ 2 Ngày 02/11/2026		Thứ 3 Ngày 03/11/2026		Thứ 4 Ngày 04/11/2026		Thứ 5 Ngày 05/11/2026		Thứ 6 Ngày 06/11/2026		Thứ 7 Ngày 07/11/2026	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Tầng 3	K.DƯỢC	CÁC KHÔI: DƯỢC, ĐIỀU DƯỠNG											
Tầng 2	K.KHYS	CÁC KHÔI: ĐIỀU DƯỠNG; Y KHOA; Y HỌC CỔ TRUYỀN; DƯỢC; YHDP											
Tầng 1	BM NGOẠI	CÁC KHÔI: Y KHOA; Y HỌC CỔ TRUYỀN											

- Lưu ý: Lịch học thực hành chi tiết các học phần/Module, GV/CN đã ban hành trong thời khóa biểu chi tiết của từng lớp/khối/ngành.

5. Giảng đường giao ban, lâm sàng và lý thuyết tại các Bệnh viện thực hành thuộc Hưng Yên và Ninh Bình

GIẢNG ĐƯỜNG			Thứ 2 Ngày 02/11/2026		Thứ 3 Ngày 03/11/2026		Thứ 4 Ngày 04/11/2026		Thứ 5 Ngày 05/11/2026		Thứ 6 Ngày 06/11/2026	
			Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
HƯNG YÊN	BV ĐA KHOA THÁI BÌNH	LS NỘI	Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51	
		LS NGOẠI	Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51	
		LS CH.TH	Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51	
	BV PHỤ SẢN THÁI BÌNH		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51	
	BV NHI THÁI BÌNH		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51	

GIẢNG ĐƯỜNG		Thứ 2 Ngày 02/11/2026		Thứ 3 Ngày 03/11/2026		Thứ 4 Ngày 04/11/2026		Thứ 5 Ngày 05/11/2026		Thứ 6 Ngày 06/11/2026	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
HƯNG YÊN	BV LK&YHCT HƯNG YÊN	Y5K52		Y5K52		Y5K52		Y5K52		Y5K52	
	BV PHỐI THÁI BÌNH	Y5K52		Y5K52		Y5K52		Y5K52		Y5K52	
	BV PHCN THÁI BÌNH	Y5K52		Y5K52		Y5K52		Y5K52		Y5K52	
	BV DA LIỄU THÁI BÌNH	Y5K52		Y5K52		Y5K52		Y5K52		Y5K52	
	BV SK TÂM THẦN THÁI BÌNH	Y5K52		Y5K52		Y5K52		Y5K52		Y5K52	
NINH BÌNH	BV NHI NAM ĐỊNH	GD1	Y4I K53 GB NHI		Y4I K53 GB NHI		Y4I K53 GB NHI		Y4I K53 GB NHI		Y4I K53 GB NHI
		GD2									
	BV ĐA KHOA NAM ĐỊNH	GD1	Y4K K53 GB NỘI		Y4K K53 GB NỘI	Y4K K53 NỘI	Y4K K53 GB NỘI		Y4K K53 GB NỘI		Y4K K53 GB NỘI
		GD2	Y4H K53 GB		Y4H K53 GB	Y4H K53 NGOẠI	Y4H K53 GB		Y4H K53 GB		Y4H K53 GB
	TRƯỜNG CDN SỐ 20 BỘ QP	GD 201	Y4F K53 GB SẢN		Y4F K53 GB SẢN		Y4F K53 GB SẢN		Y4F K53 GB SẢN		Y4F K53 GB SẢN
		GD 204									
		GD 301									
	BỆNH VIỆN BẠCH MAI	GD1	Y6E K51 GB NỘI	Y6E K51 NỘI	Y6E K51 GB NỘI	Y6H K51 NHI	Y6E K51 GB NỘI	Y6E K51 NỘI	Y6E K51 GB NỘI	Y6H K51 NHI	Y6E K51 GB NỘI
		GD2	Y6G K51 GB SẢN	Y6G K51 SẢN	Y6G K51 GB SẢN		Y6G K51 GB SẢN	Y6G K51 SẢN	Y6G K51 GB SẢN		Y6G K51 GB SẢN
		GD3	Y6H K51 GB NHI	Y6F K51 CHÂN THƯƠNG	Y6H K51 GB NHI		Y6H K51 GB NHI	Y6F K51 CHÂN THƯƠNG	Y6H K51 GB NHI		Y6H K51 GB NHI
		GD4	Y6F K51 GB CH.TH		Y6F K51 GB CH.TH		Y6F K51 GB CH.TH		Y6F K51 GB CH.TH		Y6F K51 GB CH.TH
		GD5									

Kính đề nghị các Đơn vị giảng dạy, các Đơn vị chức năng liên quan, thực hiện theo kế hoạch tuần học đã ban hành. Các ý kiến phản hồi (nếu có), cán bộ tiếp nhận: ThS Nguyễn Việt Khánh (SĐT: 0379445809), phòng Quản lý đào tạo đại học.
Trân trọng./.

- Nơi nhận:
- Như kính gửi.
 - Lưu: VT; Website: QLDTĐH.

Y
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
Y DƯỢC
THÁI BÌNH

KT. TRƯỞNG PHÒNG
HỖ TRỢ TRƯỞNG PHÒNG

ThS Nguyễn Thị Ngoan

Hưng Yên, ngày 29 tháng 10 năm 2026

LỊCH KIỂM TRA & THI LÝ THUYẾT NĂM HỌC 2026-2027

TUẦN 16 TỪ 02/11/2026 ĐẾN 08/11/2026

Kính gửi:

- Ban Thanh tra giáo dục;
- Phòng Tổ chức Cán bộ;
- Phòng Đảm bảo chất lượng giáo dục & Khảo thí;
- Phòng Hành chính và công tác chính trị;
- Thư viện và trung tâm công nghệ thông tin;
- Các Đơn vị giảng dạy liên quan;
- Giáo viên chủ nhiệm và các lớp sinh viên.

Phòng Quản lý Đào tạo đại học ban hành lịch kiểm tra/thi lý thuyết tại Phòng Test (tầng 4-5, Nhà A) tuần 16, từ 02/11/2026 đến 08/11/2026 như sau:

TT	Thời gian	P.Test	Lớp	Học phần	Đơn vị giảng dạy	CB CT	Tổng số CB	Thời lượng	Ca thi /TG bắt đầu		Số ca
1	Sáng thứ 2 02/11	P1	Dược 1B K21; CĐT	Hóa ĐCV; Đ.D Nội 1	K.KHCB; K.Đ.D	02	02	KT20	1	8h00	01
2	Chiều thứ 2 02/11	P1	Dược 1A K21	Hóa ĐCV	K.KHCB	02	02	KT20	1	13h30	04
			Y2B K55	Tim mạch	MD Tim mạch	02		KT20	2	14h00	
			Y2E K55	Tim mạch	MD Tim mạch	02		KT20	3	14h30	
			YHDP2 K17	Huyết học	MD Huyết học	02		KT20	4	15h00	
		P3	Y2C K55	Tim mạch	MD Tim mạch	02	02	KT20	1	13h30	03
			Y2D K55	Tim mạch	MD Tim mạch	02		KT20	2	14h00	
			Y2F K55	Tim mạch	MD Tim mạch	02		KT20	3	14h30	
		P4	Y2G K55	Tim mạch	MD Tim mạch	02	02	KT20	1	13h30	04
			Y2H K55	Tim mạch	MD Tim mạch	02		KT20	2	14h00	

TT	Thời gian	P.Test	Lớp	Học phần	Đơn vị giảng dạy	CB CT	Tổng số CB	Thời lượng	Ca thi /TG bắt đầu		Số ca
			Y2I K55	Tim mạch	MD Tim mạch	02		KT20	3	14h30	
			Y2K K55	Tim mạch	MD Tim mạch	02		KT20	4	15h00	
3	Sáng thứ 3 03/11	P4	Đ.D1A K21	Sinh học	K.KHCB	02	02	KT20	1	7h30	03
			Y2P K55	Tim mạch	MD Tim mạch	02		KT20	2	8h00	
			Y2Q K55	Tim mạch	MD Tim mạch	02		KT20	3	8h30	
4	Chiều thứ 3 03/11	P3	Y2A K55	Tim mạch	MD Tim mạch	02	02	KT20	1	13h30	02
			Dược 4C K18; CĐT	Kinh tế dược; Hệ Tiêu hóa	K.Dược; MD T.hóa	02		KT20	2	14h00	
		P4	Y4E K53	DDATTP	K.YTCC	02	02	60	1	13h30	01
5	Sáng thứ 4 04/11	P1	Y1 K56 LHS (H-P)	Module 1	Module 1	02	02	KT30	1	7h30	01
6	Chiều thứ 4 04/11	P1	Dược 4A K18	Kinh tế dược	K.Dược	02	02	KT20	1	13h30	03
			Dược 4B K18	Kinh tế dược	K.Dược	02		KT20	2	14h00	
			Y1 K56 LHS (A-D)	Module 1	Module 1	02		KT30	3	14h30	
7	Sáng thứ 5 05/11	P1	Đ.D4A K18	Đ.D Nội 2	K.Điều dưỡng	02	02	60	1	7h30	01
		P2	Đ.D4B K18	Đ.D Nội 2	K.Điều dưỡng	02	02	60	1	7h30	01
8	Chiều thứ 5 05/11	P1	YHCT3B K18	Dịch tễ	K.YTCC	02	02	KT20	1	13h30	03
			YHCT3A K18	Dịch tễ	K.YTCC	02		KT20	2	14h00	
			YHCT6 K15	Nội YHCT2	K.YHCT	02		40	3	14h30	
9	Sáng thứ 6 06/11	P3	Dược 2B K20; CĐT	Hóa sinh	K.KHYS	02	02	60	1	7h30	02
			Dược 5A K17; CĐT	Dược lâm sàng 2; BC1	K.Dược	02		60	2	8h40	



TT	Thời gian	P.Test	Lớp	Học phần	Đơn vị giảng dạy	CB CT	Tổng số CB	Thời lượng	Ca thi /TG bắt đầu		Số ca
10	Sáng thứ 6 06/11	P4	Y3I K54	Sức khỏe Môi trường	K.YTCC	02	02	60	1	7h30	03
			KTXN2B K4	Điều dưỡng cơ bản	K.Điều dưỡng	02		KT20	2	8h40	
			Y1 K56 LHS(E-Q)	Module 1	Module 1	02		KT30	3	9h10	
	Chiều thứ 6 06/11	P1	Y4C K53	Ngoại 1	BM Ngoại	02	02	KT20	1	13h30	04
			Dược 1C K21	Hóa ĐCVCC	K.KHCB	02		KT20	2	14h00	
			Y5E K52	YHCT	K.YHCT	02		KT20	3	14h30	
			Y5F K52	Truyền nhiễm	BM Tr.Nh	02		KT20	4	15h00	
		P3	Đ.D3A K19	Đ.D Sản	K.Điều dưỡng	02	02	KT20	1	13h30	03
			Đ.D3B K19	Đ.D Sản	K.Điều dưỡng	02		KT20	2	14h00	
			Đ.D3C K19	Đ.DHSCC	K.Điều dưỡng	02		40	3	14h30	
		P4	Đ.D3D K19	YHCT	K.YHCT	02	02	40	1	13h30	03
			Y3A K54	Nội tiết	MD Nội tiết	02		60	2	14h20	
			YHCT5 K16	Răng hàm mặt	BM RHM	02		40	3	15h30	

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, Website, QLĐTĐH.



ThS Nguyễn Thị Ngoan